

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;

- Tiến độ thi công;

- Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường; các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;

- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;

- Các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) gồm việc sử dụng các vật tư, vật liệu, biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);

- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;

- Các yếu tố cần thiết khác;

Chủ đầu tư được yêu cầu về nhãn hiệu theo nhóm nhãn hiệu cho nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác (đầu vào cho việc thi công theo quy định của pháp luật xây dựng các hạng mục công việc quy định trong hồ sơ mời thầu mà không phải là một hạng mục công việc của gói thầu). Nhà thầu được chào theo nhãn hiệu các nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

Ví dụ: nhóm nhãn hiệu đối với xi măng: xi măng Nghi Sơn, Bỉm Sơn, Bút Sơn, Hà Tiên, Vicem Hoàng Mai. Nhà thầu được chào theo 1 hoặc một số nhãn hiệu trong các nhãn hiệu này hoặc được chào nhãn hiệu khác có chất lượng xi măng tương đương hoặc tốt hơn. Trừ trường hợp do tính chất của gói thầu mà E-HSMT yêu cầu nhà thầu phải thực hiện theo đúng biện pháp thi công nêu trong E-HSMT, E-HSMT cần quy định nhà thầu được đề xuất biện pháp thi công khác với biện pháp thi công nêu trong E-HSMT. Chủ đầu tư không được đưa yêu cầu về khả năng huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu trong yêu cầu về kỹ thuật nhằm loại bỏ nhà thầu.

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

1. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1. Tổ chức mặt bằng công trường, phải bao gồm đầy đủ: Mặt bằng bố trí công trình tạm, thiết bị thi công, kho bãi tập kết vật liệu, bãi tập kết chất thải, đường tạm thi công; cầu và trạm rửa xe ra vào công trình; xác định các vùng nguy hiểm, vùng nguy hại trên công trình, khu vực lân cận công trường; bố trí cổng ra vào, hàng rào che chắn, biển báo; giải pháp cấp điện, cấp nước, thoát nước, PCCC, vệ sinh môi trường, thông tin liên lạc; Tổ chức thoát hiểm khi có sự cố; Giải pháp giao thông trong quá trình thi công.	Có bản vẽ mặt bằng thi công bố trí đầy đủ và cụ thể các vị trí theo yêu cầu kèm thuyết minh giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với biện pháp thi công, hiện trạng công trình xây dựng và đáp ứng tiến độ thi công công trình.	Đạt
	Hồ sơ thiếu một trong các trường hợp sau: - Không có bản vẽ mặt bằng thi công hoặc không bố trí đầy đủ và cụ thể các vị trí theo yêu cầu hoặc không có thuyết minh - Có bản vẽ mặt bằng thi công kèm thuyết minh biện pháp thi công nhưng không hợp lý, không hiệu quả, không phù hợp với hiện trạng công trình hoặc quy hoạch Tổng mặt bằng cảnh quan, không khả thi đáp ứng tiến độ thi công công trình.	Không đạt
1.2. Biện pháp thi công, tổ chức thi công cho các công tác chính: 1.2.1. Biện pháp thi công phần phá dỡ khối nhà hiện trạng + Thi công tháo dỡ, thu hồi vật tư,	- Có bản vẽ biện pháp thi công kèm thuyết minh biện pháp thi công hợp lý, khả thi phù hợp với tiến độ thi công, nhân lực, thiết bị huy động cho công trình mà nhà thầu đã đề xuất, phù hợp hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.



Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
<p>vật liệu thiết bị để bàn giao, thanh lý tài sản; phá dỡ công trình hiện trạng đảm bảo an toàn, vệ sinh môi trường.</p> <p>+ Biện pháp xử lý vật liệu đổ thải.</p> <p>1.2.2. Biện pháp thi công Xây mới khối bộ môn mở rộng gồm các phần:</p> <p>+ Kết cấu phần ngầm gồm đầy đủ các công việc: Hạ mực nước ngầm; Thi công đào đất; Thi công bê tông lót; Thi công chống thấm; Thi công móng; Thi công cột.</p> <p>+ Kết cấu phần thân gồm đầy đủ các công việc: Thi công cốt thép, cốp pha, đổ bê tông cột; Thi công cốt thép, cốp pha, đổ bê tông dầm sàn; thi công thang bộ; Thi công sàn mái.</p> <p>+ Phần kiến trúc gồm đầy đủ các công việc: Thi công chống thấm, xây tường; trát tường; sơn bả (phía trong và mặt ngoài công trình); lát sàn, ốp tường; Thi công trần thạch cao; Lắp dựng cửa nhôm kính; Thi công lan can, tay vịn.</p> <p>1.2.3. Biện pháp thi công Cải tạo gồm các phần:</p> <p>+ Cải tạo các khối hiện trạng: Ốp tường trụ Gạch granite. Lát đá granite bậc cầu thang. Lát nền gạch granite.</p> <p>+ Xây mới bể PCCC: Đào móng. Trộn, vận chuyển và đổ bê tông Bể nước. Lắp dựng cốt thép bể nước. Lắp đặt băng cản nước. Trát tường trong bể.</p> <p>+ Làm mới cầu thang thoát hiểm: Lắp đặt cầu thang sắt mạ kẽm. Đào móng. Đổ bê tông móng. Lắp đặt bulong neo.</p> <p>1.2.4. Biện pháp thi công Xây mới nhà xe và hệ mái che kết nối gồm các phần:</p>	<p>- Có cam kết, đề xuất bãi thải có giấy phép hoạt động, có chức năng chứa, xử lý các chất thải</p> <p>- Có cam kết phối hợp với đơn vị chủ quản công trình và các đơn vị thi công khác (nếu có) để thực hiện gói thầu.</p>	
	<p>Hồ sơ thiếu một trong các trường hợp sau:</p> <p>- Không kèm đầy đủ bản vẽ, thuyết minh biện pháp thi công các hạng mục công việc theo yêu cầu.</p> <p>- Không kèm đầy đủ thuyết minh biện pháp thi công các hạng mục công việc theo yêu cầu.</p> <p>- Bản vẽ, thuyết minh biện pháp thi công không đầy đủ hoặc không phù hợp với hồ sơ thiết kế của gói thầu.</p> <p>- Không có cam kết, đề xuất bãi thải; bãi thải không có giấy phép hoạt động, không có chức năng chứa, xử lý các chất thải.</p> <p>- Không có cam kết phối hợp với đơn vị chủ quản công trình và các đơn vị thực hiện các gói thầu khác (nếu có)</p>	<p>Không đạt</p>

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
<p>+ Mái che nối nhà xe qua khối hiệu bộ + cải tạo lắp mới máng xối nhà xe giáo viên hiện trạng: Gia công và lắp dựng: Vì kèo thép hình; xà gồ thép. Lợp mái. Lắp đặt máng xối.</p> <p>+ Nhà xe học sinh 9 và nhà xe giáo viên 6a: Trộn, vận chuyển và đổ bê tông: Móng; nền. Lát gạch terrazzo. Gia công và lắp dựng: Cột bằng thép hình; vì kèo thép; xà gồ thép; hệ khung đỡ máng xối. Sơn sắt thép. Lợp mái tôn.</p> <p>1.2.5. Kế hoạch phối hợp với Chủ đầu tư và những nhà thầu khác (nếu có)</p>		
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

2. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Thời gian thi công: Không quá 120 ngày.	<p>Phải đáp ứng các yêu cầu sau: Đề xuất tổng thời gian hoàn thành gói thầu ≤ 120 ngày đồng thời tiến độ thi công hợp lý, phù hợp với hiện trường công trình xây dựng và đảm bảo khả thi giữa các công tác thi công, các tổ đội thi công - khớp với biểu tiến độ chi tiết kèm theo.</p>	Đạt
	<p>Một trong các trường hợp sau được đánh giá là không đáp ứng yêu cầu: - Đề xuất tổng thời gian thi công hoàn thành công trình ≤ 120 ngày nhưng tiến độ thi công không hợp lý, không phù hợp với hiện trường công trình xây dựng, không khả thi giữa các công tác thi công, các tổ đội thi công và không khớp với biểu tiến độ chi tiết kèm theo. - Đề xuất tổng thời gian thi công hoàn thành công trình > 120 ngày.</p>	Không đạt
2.2. Tính phù hợp:	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công	2 nội dung a) và b). Đề xuất không đủ 2 nội dung a) và b) hoặc có đề xuất nhưng nội dung a) hoặc b) không hợp lý, khả thi	Không đạt
2.3. Biểu đồ tiến độ thi công và biểu đồ huy động nhân lực, thiết bị	<ul style="list-style-type: none"> - Biểu tiến độ thi công thể hiện thời gian thi công, nhân lực thiết bị được huy động hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. - Nhà thầu phải thể hiện đủ tổng số lượng công nhân trực tiếp thi công tại hiện trường trong 01 ngày (hoặc trung bình trong 03 hoặc 07 ngày) phù hợp với biểu tiến độ thi công các công việc/hạng mục thuộc gói thầu. - Biểu đồ vật tư, vật liệu bố trí theo, phù hợp với biểu tiến độ thi công. - Biểu đồ tiến độ thiết bị huy động theo, phù hợp với biểu tiến độ thi công. 	Đạt
Kết luận	- Không có một trong các Biểu đồ nêu trên hoặc có Biểu đồ nhưng không hợp lý, không khả thi hoặc không phù hợp với đề xuất kỹ thuật của nhà thầu.	Không đạt
	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

3. Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Hệ thống tổ chức quản lý thi công xây dựng của nhà thầu tại công trường gồm các bộ phận: Quản lý chất lượng, quản lý khối lượng, quản lý tiến độ, quản lý hồ sơ thi công xây dựng công trình, quản lý an toàn trong thi công xây dựng và sơ đồ bố trí các tổ đội thi công cho các hạng mục công trình	- Có sơ đồ và diễn giải hệ thống tổ chức của Nhà thầu trong đó thể hiện rõ mối liên hệ và nhiệm vụ, quyền hạn giữa người đại diện theo pháp luật của nhà thầu; Chỉ huy trưởng công trình và các bộ phận phụ trách tiến độ, chất lượng, khối lượng, vật tư, thiết bị, quản lý hồ sơ thi công xây dựng công trình, bộ phận phụ trách an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ các tổ đội thi công,...	Đạt
	Không có sơ đồ hoặc không có diễn	Không

	giải hoặc không đầy đủ các thành phần trong hệ thống tổ chức của Nhà thầu	đạt
--	---	-----

4. Các Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Sơ đồ quản lý chất lượng:	Nhà thầu có sơ đồ quản lý chất lượng kèm thuyết minh trình bày đầy đủ, hợp lý giữa các nội dung	Đạt
	Nhà thầu không có sơ đồ quản lý chất lượng, không kèm thuyết minh hoặc sơ đồ quản lý chất lượng, thuyết minh không hợp lý	Không đạt
4.2. Biện pháp quản lý vật liệu xây dựng sử dụng cho công trình	Có quy trình, biện pháp quản lý vật tư hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, trong đó nêu rõ: <ul style="list-style-type: none"> - Quy trình và các biện pháp quản lý chất lượng vật tư, vật liệu và thiết bị; - Giải pháp xử lý vật tư, vật liệu và thiết bị phát hiện không phù hợp với yêu cầu của gói thầu; - Quy trình phối hợp với chủ đầu tư về quản lý chất lượng vật tư 	Đạt
	<ul style="list-style-type: none"> - Không có quy trình, biện pháp quản lý vật tư hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. - Có quy trình, biện pháp nhưng không nêu rõ một trong các nội dung: <ul style="list-style-type: none"> + Quy trình và các biện pháp quản lý chất lượng vật tư, vật liệu và thiết bị; + Giải pháp xử lý vật tư, vật liệu và thiết bị phát hiện không phù hợp với yêu cầu của gói thầu; + Quy trình phối hợp với chủ đầu tư về quản lý chất lượng vật tư 	Không đạt
4.3. Quản lý chất lượng cho từng công tác thi công	Có biện pháp quản lý chất lượng cho từng công tác thi công chính tại mục 1.2 hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp thi công.	Đạt

AD / C
VẮ
QU
HỆ
PH

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	Không có biện pháp quản lý chất lượng cho từng công tác thi công chính tại mục 1.2 hoặc có biện pháp quản lý chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp thi công.	Không đạt
4.4. Biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị, công trình khi mưa bão và khi tạm dừng thi công	Có biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị, công trình khi mưa bão và khi tạm dừng thi công hợp lý	Đạt
	Không có biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị, công trình khi mưa bão và khi tạm dừng thi công hoặc biện pháp không hợp lý.	Không đạt
Kết luận	Cả 4 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

5. Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. Biện pháp bảo vệ môi trường	<p>Có các biện pháp hợp lý, khả thi để giảm thiểu, bảo vệ môi trường gây ra từ các yếu tố sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếng ồn; - Bụi và khói; - Kiểm soát nước thải; - Kiểm soát rác thải, vệ sinh. - Bảo vệ môi trường trong thi công. 	Đạt
	Không có biện pháp bảo vệ môi trường hoặc có biện pháp nhưng không hợp lý, không khả thi hoặc thiếu một trong các biện pháp bảo vệ môi trường từ các yếu tố nêu trên được đánh giá là không đạt yêu cầu.	Không đạt
5.2. Phòng cháy chữa cháy	<p>Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, trong đó nêu rõ các nội dung chủ yếu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy định, quy phạm tiêu chuẩn; - Các giải pháp, biện pháp, trang bị phương tiện phòng chống cháy, nổ; 	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	<p>- Biện pháp đảm bảo an toàn phòng chống, cháy nổ trong thi công theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>	
	<p>Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công hoặc thiếu một trong các biện pháp chủ yếu nêu trên được đánh giá là không đạt yêu cầu</p>	<p>Không đạt</p>
<p>5.3. An toàn lao động</p>	<p>Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, trong đó nêu rõ các nội dung chủ yếu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động; - Biện pháp bảo đảm an toàn lao động cho từng công đoạn thi công; - An toàn giao thông ra vào công trường; - Bảo đảm an ninh công trường, quản lý nhân sự, thiết bị; - Biện pháp quản lý an toàn cho công trình và cư dân xung quanh công trường, bao gồm thuyết minh và bản vẽ, trong đó bản vẽ thể hiện rõ phương án bao che lưới đảm bảo kín khít, sàn hứng vật rơi kín khít không cho rơi vãi - Biện pháp đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động trong thi công theo pháp luật quy định và Quy chuẩn kỹ thuật bắt buộc. 	<p>Đạt</p>
	<p>Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp nhưng không hợp lý, không khả thi hoặc thiếu một trong các biện pháp chủ yếu nêu trên được đánh giá là không đạt yêu cầu</p>	<p>Không đạt</p>
<p>Kết luận</p>	<p>Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.</p>	<p>Đạt</p>
	<p>Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.</p>	<p>Không đạt</p>

6. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Bảo hành	- Có cam kết thời gian bảo hành ≥ 12 tháng tính từ ngày công trình được ký biên bản bàn giao đưa vào sử dụng	Đạt
	Nhà thầu không có cam kết hoặc có cam kết nhưng không đáp ứng yêu cầu	Không đạt

7. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP:

Kết quả thực hiện hợp đồng theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (Nhà thầu có cam kết)	Nhà thầu có cam kết về uy tín trong việc tham dự thầu và thực hiện hợp đồng theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Đạt
	Nhà thầu không có cam kết hoặc có cam kết nhưng không đáp ứng yêu cầu	Không đạt

8. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật tư vật liệu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
8.1. Các loại vật tư (vật liệu) chủ yếu đưa vào sử dụng cho công trình (Các loại vật tư yêu cầu tại bảng danh mục vật tư (vật liệu) tham khảo đưa vào công trình tại Tiểu mục 4 Mục III Chương V Yêu cầu về kỹ thuật - E-HSMT)	- E-HSMT nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, ký mã hiệu (nếu có), nhãn mác, kèm theo cataloge (nếu có) của tất cả vật tư theo yêu cầu E-HSMT tại Bảng danh mục vật tư đưa vào công trình. - Có cam kết của đơn vị cung cấp hoặc hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp đáp ứng yêu cầu tiến độ công trình cho các loại vật tư, vật liệu	Đạt
	E-HSMT không đề xuất Bảng danh mục vật tư đưa vào công trình hoặc Bảng danh mục vật tư có bất kỳ vật tư nào được đánh giá không đáp ứng yêu cầu E- HSMT	Không đạt
8.3. Tiêu chuẩn vật tư	E-HSMT có cam kết những nội dung sau: - Toàn bộ vật tư, vật liệu cho công trình phải mới 100% và đảm bảo theo các tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành, đáp ứng yêu cầu của hồ sơ thiết kế đã được thẩm định, phê duyệt và E-HSMT.	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	Nhà thầu không có cam kết hoặc có cam kết nhưng không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
8.4. Các yếu tố về điều kiện thương mại, hướng dẫn sử dụng và xử lý sự cố	Có cam kết hướng dẫn sử dụng thành thạo các thiết bị cho người sử dụng. Có cam kết trong vòng 24 - 48h khi nhận được thông tin thiết bị có sự cố bằng fax hoặc mail, nhân viên của Công ty sẽ có mặt tại nơi lắp thiết bị để khắc phục.	Đạt
	Nhà thầu không có cam kết hoặc có cam kết nhưng không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
Kết luận	Cả 4 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt	Không đạt